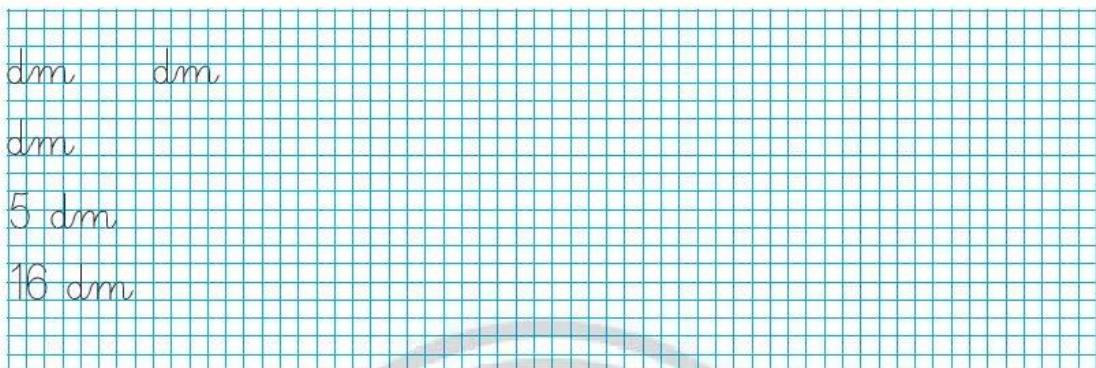


# ĐÊ-XI-MÉT

## 1 Viết.



## 2 Viết vào chỗ chấm.



a) Dài hơn, ngắn hơn hay bằng?

- Ngón trỏ ..... **1** dm.
- Bàn tay ..... **1** dm.
- Gang tay ..... **1** dm.
- Sải tay ..... **10** dm.
- Bước chân ..... **5** dm.

b) cm hay dm?

- Ngón trỏ dài khoảng: **5** .....
- Gang tay dài khoảng: **15** .....
- Bàn tay dài khoảng: **1** .....

- Sải tay dài khoảng: **12** .....
  - Bước chân dài khoảng: **4** .....
- c) **Đo rồi viết số** vào chỗ chấm.
- Ngón trỏ dài khoảng ..... cm.
  - Bàn tay dài khoảng ..... cm.
  - Bước chân dài khoảng ..... cm.
  - Gang tay dài khoảng ..... cm.
  - Sải tay dài khoảng ..... dm.

**3** Đúng ghi **d**, sai ghi **s**.

$$1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$$

$$10 \text{ cm} > 1 \text{ dm}$$

$$8 \text{ dm} < 82 \text{ cm}$$

$$50 \text{ cm} = 5 \text{ dm}$$

$$3 \text{ dm} > 30 \text{ cm}$$

$$47 \text{ cm} < 7 \text{ dm}$$

**4 Tính:**

$$8 \text{ cm} + 2 \text{ cm} = \dots$$

$$10 \text{ dm} + 7 \text{ dm} = \dots$$

$$29 \text{ cm} - 17 \text{ cm} = \dots$$

$$33 \text{ dm} - 21 \text{ dm} = \dots$$

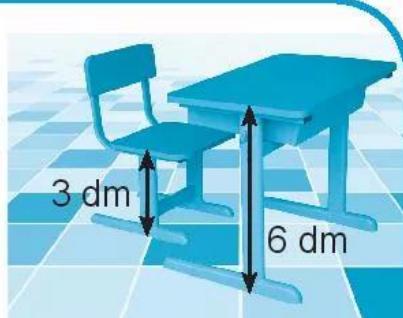
$$33 \text{ cm} - 10 \text{ cm} + 25 \text{ cm} = \dots$$

$$44 \text{ dm} + 55 \text{ dm} - 68 \text{ dm} = \dots$$

**5**

Bộ bàn ghế học sinh có kích thước đo được như hình bên. Hỏi mặt bàn cao hơn mặt ghế mấy đè-xi-mét?

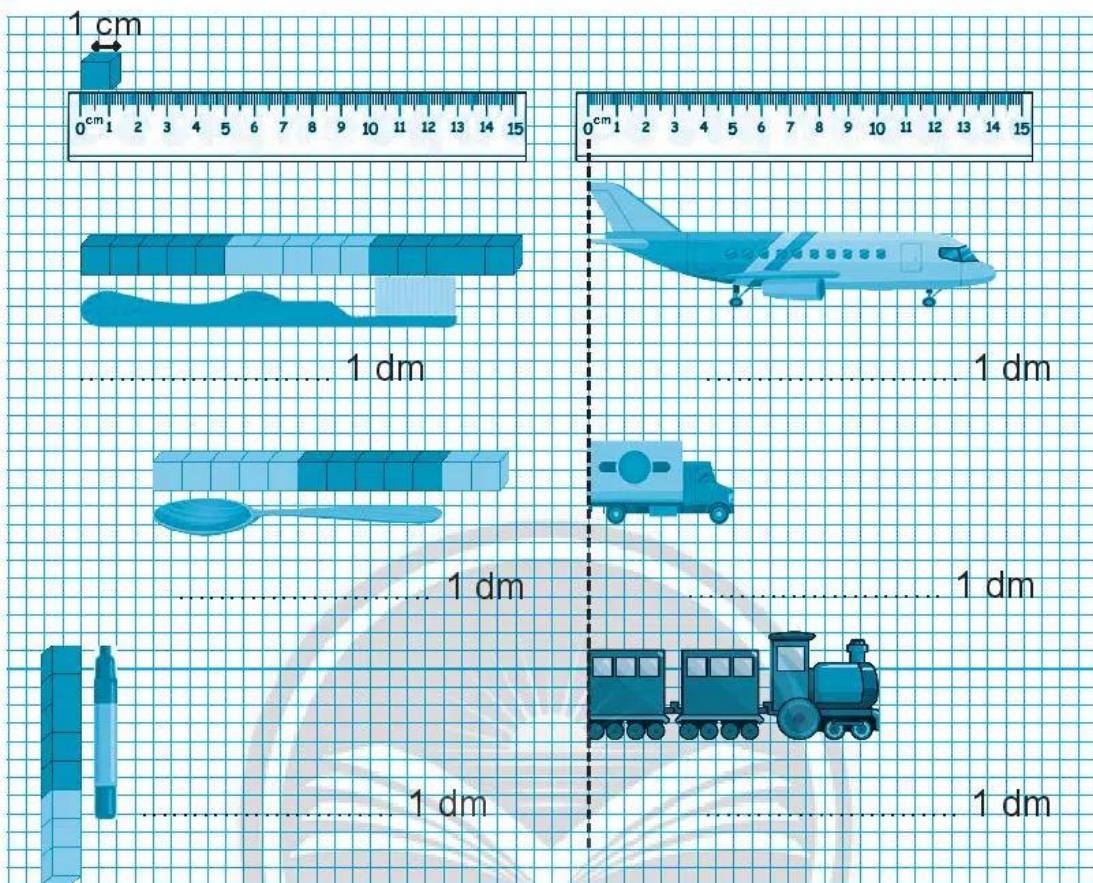
--	--	--	--	--



**Trả lời:** Mặt bàn cao hơn mặt ghế ..... dm

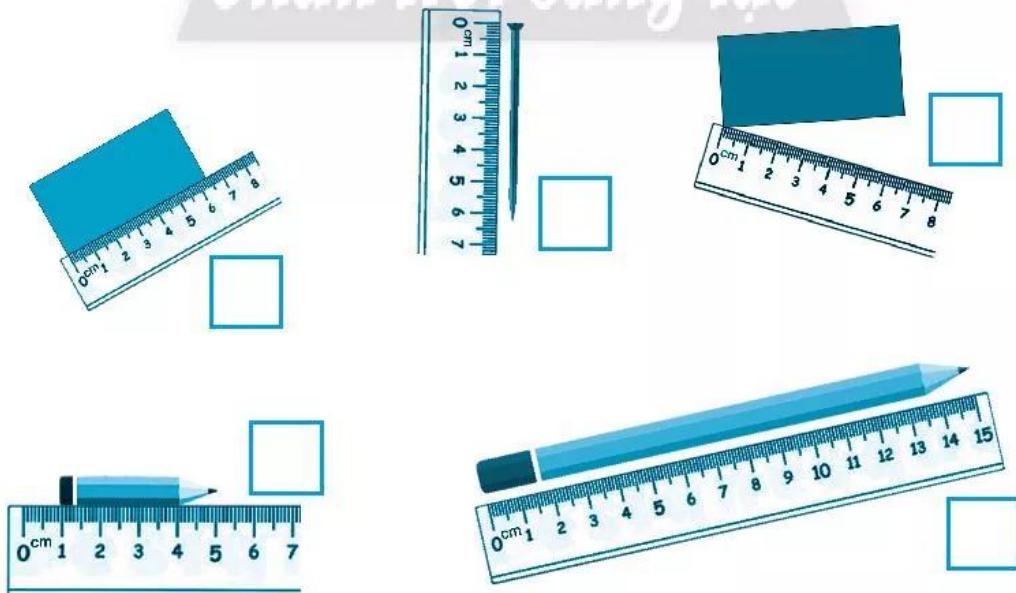
6

Dài hơn, ngắn hơn hay dài bằng?



7

Đánh dấu (✓) vào cách đặt thước đúng để đo các đồ vật.



8

**Ước lượng** rồi **đo** các đồ vật trong lớp.

Đồ vật	Ước lượng	Đo
Bàn học của em	khoảng ..... gang tay	..... dm
Bảng lớp	khoảng ..... sải tay	..... dm
Cửa lớp	khoảng ..... bước chân	..... dm